

Bản án số: 29/2017/DS-ST

Ngày 29-9-2017

V/v đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU- TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng;
2. Bà Dương Xuân Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2016/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2016, về tranh chấp “**Đòi lại tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. “có mặt”
2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 26-10-2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Bà và bà Đinh Thị T là chị em ruột. Năm 1995, bà có cho bà T mượn 4,5 chỉ vàng 24K 98% để mua ruộng; đến năm 1996, bà tiếp tục cho bà T mượn 04 chỉ vàng 24K 98% để sử dụng. Sau đó, bà T không trả nên bà có gặp đòi nhiều lần thì bà T hẹn hết lần này đến lần khác. Đến năm 1999, tại đám cưới của bà T thì bà có đến đòi vàng thì bà T đồng ý còn nợ bà 8,5 chỉ vàng 24K 98% và đồng ý giao cho bà hơn 0,2ha đất ruộng thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Chử, huyện Bến Cầu do cha của bà là cụ Đinh Văn S đứng tên để sản xuất, khi bà T có đủ 8,5 chỉ vàng 24K 98% trả lại cho bà thì bà trả lại ruộng cho bà T, việc này có các anh em ruột trong gia đình chứng kiến. Bà sản xuất đến năm 2000 thì bà T có đến nhà bà để gặp yêu cầu trả lại

diện tích 0,2ha và 02 tuần sau thì sẽ trả lại 8,5 chỉ vàng 24K 98% nhưng không có bà ở nhà mà gặp chồng bà nên bà T có viết giấy ngày 01-8-2000 gửi lại, sau đó bà T kêu người khác đến cày và sạ lúa nhưng bà gán cản vì bà T chưa trả vàng. Bà tiếp tục sản xuất đến hết năm 2003 thì ông Đinh Văn Đ là em út trong gia đình về tranh chấp đất với bà T với lý do 0,2ha đất bà đang sản xuất là của cụ S để lại cho ông Đ chứ không phải của bà T, sau đó ông Đ lấy lại và sản xuất cho đến nay. Do đó, bà yêu cầu bà T trả số vàng 8,5 chỉ vàng 24K 98% (tương đương 31.450.000 đồng), ngoài ra không yêu cầu ai khác có nghĩa vụ cùng bà T trả nợ. Đối với yêu cầu phần tố của bà T yêu cầu khấu trừ 8,5 chỉ vàng 24K 98% mà bà T cho rằng bà sản xuất trên diện tích hơn 01ha đất của bà T từ năm 1999 cho đến năm 2007 bà không chấp nhận vì bà T chỉ có thỏa thuận miệng là giao 0,2ha đất cho bà sử dụng, khi nào bà T trả hết vàng thì bà giao đất lại cho bà T nhưng đất này là của cha bà là cụ Đinh Văn S chứ không phải của bà T.

Bị đơn – bà Đinh Thị T trình bày:

Bà thừa nhận về mối quan hệ và có mượn 8,5 chỉ vàng 24K 98% của bà H như bà H trình bày nhưng thời gian và số lượng vàng mượn thì bà H trình bày không chính xác. Năm 1995, bà có mượn vàng của bà H nhiều lần, mỗi lần mượn từ 01 đến 02 chỉ vàng 24K 98%, tổng cộng số vàng bà mượn của bà H tính đến năm 1996 là 8,5 chỉ vàng 24K 98%. Từ khi bà mượn đến trước khi bà kết hôn thì bà H không có lần nào đến đòi, chỉ khi bà làm đám cưới thì bà H đến gặp đòi số vàng này. Bà và bà H thỏa thuận bằng lời nói là bà giao cho bà H phần đất ruộng diện tích khoảng 1,1ha mà cha bà là cụ Đinh Văn S cho bà, đất tọa lạc tại ấp Long Thạnh, xã Long Chũ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh làm mỗi năm trừ một chỉ vàng 24K98% thì bà H đồng ý. Bà H bắt đầu sản xuất từ năm 1999 đến năm 2000 thì bà có đến nhà vợ chồng bà H để xin lấy lại ruộng và trả lại vàng nhưng không gặp bà H nên bà có viết giấy ghi ngày 01-8-2000 gửi lại cho chồng bà H nhưng sau đó bà H không đồng ý và tiếp tục sản xuất đến hết năm 2007 thì bà H giao đất lại cho em ruột bà là Đinh Văn Đ làm cho đến nay. Do đó, bà H lấy phần ruộng của bà sản xuất từ 1999 đến năm 2007 là 09 năm tương đương 09 chỉ vàng 24K 98% nhiều hơn số vàng bà đã mượn bà H, do đó bà yêu cầu khấu trừ vào số vàng bà mượn của bà H thì bà H còn nợ lại bà 0,5 chỉ vàng 24K 98% nhưng bà không yêu cầu bà H trả. Do đó, bà không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà trả số vàng đã mượn 8.5 chỉ vàng 24K 98% vì bà đã trả xong.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành tốt những quy định pháp luật, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Kiểm sát viên không phát hiện có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H đối với bà Đinh Thị T. Buộc bà T phải trả 8,5 chỉ vàng 24K 98% cho bà H. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị T đối với bà Đinh Thị H về việc khấu trừ 8,5 chỉ vàng 24K 98%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26-10-2016, bà Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị T trả lại 8,5 chỉ vàng 24K 98% đã mượn là tranh chấp về hợp đồng dân sự đòi tài sản theo quy định tại Điều 512 Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc quyền Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ngày 19-7-2017 bà T có yêu cầu phản tố yêu cầu khấu trừ 8,5 chỉ vàng 24K 98% do bà H sản xuất trên đất của bà T nên cần được xem xét giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Giữa bà Đinh Thị H và bà Đinh Thị T có thực hiện giao dịch dân sự mượn tài sản bằng lời nói, đối tượng giao dịch là vàng 24K 98%. Bà H cho rằng bà T mượn của bà H 8,5 chỉ vàng 24K 98% 02 lần (thứ nhất vào năm 1995 mượn 4,5 chỉ vàng, lần thứ hai vào năm 1996 mượn 04 chỉ vàng). Từ khi mượn cho đến nay bà T chưa trả số vàng đã mượn lần nào. Bà T cho rằng mượn vàng của bà H nhiều lần, từ năm 1995 đến năm 1996, tổng cộng 8,5 chỉ vàng 24K 98%. Qua quá trình xác minh, làm việc và tại phiên tòa, bà T cũng thừa nhận có việc mượn của bà H 8,5 chỉ vàng 24K 98%, nhưng chưa trả số vàng đã mượn. Do đó, có cơ sở xác định bà T có mượn và còn nợ bà H 8,5 chỉ vàng 24k 98% là thật. Sau khi mượn bà T không trả là vi phạm nghĩa vụ của bên mượn, nhưng cũng cần xem xét việc bà T vi phạm nghĩa vụ từ năm 2000 (vì bà T có viết thư thừa nhận việc mượn vàng) cho đến ngày 26-10-2016 bà H mới khởi kiện là đã vi phạm thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, bà T đã thừa nhận có mượn bà H 8,5 chỉ vàng 24K 98% theo bản tự khai ngày 29-11-2016, biên bản lấy lời khai 29-11-2016, biên bản hòa giải ngày 28-7-2017 nên bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định Điều 162 Bộ luật Dân sự 2005. Do đó, yêu cầu của bà H có cơ sở chấp nhận, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà H 8,5 chỉ vàng 24K 98%. Ghi nhận bà H không yêu cầu chồng bà T cùng trả. Bà H cho rằng 8,5 chỉ vàng 24K 98% tương đương 31.450.000 đồng (tức 01 chỉ 24k 98% là 3.700.000 đồng) tuy nhiên, ngày 12-9-2017 một chỉ vàng 24k 98% có giá là 3.643.600 đồng thấp hơn 3.700.000 đồng nên cần điều chỉnh cho đúng giá trị.

Xét yêu cầu phản tố của bà T thì thấy rằng, bà T cho rằng bà T có mượn bà H 8.5 chỉ vàng 24K 98% nhưng hai bên có thỏa thuận là bà H sản xuất trên phần đất có diện tích hơn 1,1ha tại ấp Long Thạnh, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây

Ninh do cụ Đinh Văn S có lập di chúc cho bà T và mỗi năm sản xuất trừ 01 chỉ vàng 24K 98%. Bà H sản xuất từ năm 1999 đến năm 2007 là 09 năm, tương đương 09 chỉ vàng 24K 98%. Tuy nhiên bà H chỉ thừa nhận chỉ sản xuất trên diện tích 0,2ha từ năm 1999 đến năm 2003 nhưng không có thỏa thuận bằng văn bản và chỉ sản xuất khi nào bà T trả hết vàng thì trả lại đất cho bà T, đất bà T giao bà H là của cụ S chứ không phải của bà T. Quá trình làm việc và tại phiên tòa bà T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc hai bên thỏa thuận giao diện tích 1,1ha sản xuất để khấu trừ 01 chỉ vàng 24K98% trên một năm sản xuất. Do đó, yêu cầu phản tố của bà T không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 256, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/PL - UBTVQH10 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H đối với bà Đinh Thị T. Buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị H 8,5 (tám phẩy năm) chỉ vàng 24K 98% {tương ứng là 30.970.600 đồng (ba mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn sáu trăm đồng)}.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đinh Thị T về việc yêu cầu khấu trừ 8,5 chỉ vàng 24K 98% {tương ứng là 30.970.600 đồng (ba mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn sáu trăm đồng)} đối với bà Đinh Thị H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị T phải chịu 3.097.000 (ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 744.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai số: 0020931 ngày 20-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bà T còn phải nộp 2.353.000 (hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Đinh Thị H số tiền tạm ứng án phí 786.000 (bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai số: 0020432 ngày 02-11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu